TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 135/2025/HS-ST Ngày 23 tháng 9 năm 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Đức Hải**

Ông **Trần Ngọc Tây**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Tống Thùy Dương** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Bạch Thu Sương** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/3/1993 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú: Tổ A T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hùng S (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1970.

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 284/2012/HSST ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2013.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2014/HSST ngày 28/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2016.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2017.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 315/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại bản án số 315/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, buộc Nguyễn Tấn P chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2025.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 58/2011/HS-PT ngày 05/4/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh K.

2. Huỳnh Đức P1, sinh ngày 26/01/1999 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Đức T và bà Phạm Thị Uyên P2.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 335/2022/HS-ST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2023.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2019/HS-ST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2020 (đã chấp hành xong án phí năm 2019).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh K.

* *Bị hại:* Ông Lê Quý T1, sinh năm 2003, trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã V, tỉnh Khánh Hòa); chỗ ở hiện nay: B C, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Trần Đình D, sinh năm 2002, trú tại : Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, thành phố Cần Thơ); vắng mặt.

- Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1970, trú tại: Tổ A T, phường B, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/5/2025, Nguyễn Tấn P đang ở phòng trọ của P tại hẻm E đường P, phường V, thành phố N thì Huỳnh Đức P1 đi bộ đến rủ P cùng đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý. Khi đi, P cầm theo 01 "đoản" phá khóa và điều khiển xe máy Honda Vision màu đen biển kiểm soát 79C1-347.57 chở P1 đi lòng vòng trên các tuyến đường của thành phố N tìm xe máy sơ hở rồi trộm cắp. Khoảng 20 giờ 55 phút, khi cả hai đi đến trước dãy phòng trọ tại địa chỉ 5 C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa), thì thấy cửa cổng không khóa, bên trong có dựng nhiều xe máy. Lúc này, P1 ngồi trên xe đang nổ máy ở đầu hẻm cảnh giới, còn P mở cửa cổng đi vào bên trong dùng "đoản" phá ổ khóa xe máy Yamaha Sirus, màu đỏ đen biển kiểm soát 83T1- 059.55 của anh Lê Quý T1 rồi nổ máy bỏ đi. Sau đó, cả hai mang xe đến khu vực thôn H, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa) bán cho một đối tượng tên "T2 cóc" (chưa rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng, số tiền trên P và P1 chia nhau mỗi người được 1.500.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 29/5/2025, anh Lê Quý T1 đến Công an phường V (cũ) trình báo sự việc và giao nộp camera ghi diễn biến vụ việc. Ngày 04/6/2025, Phòng C Công an tỉnh K tiến hành đưa Nguyễn Tấn P và Huỳnh Đức P1 về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, P và P1 khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1141/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 83T1-059.55 trị giá là 9.750.000 đồng (Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKSNT ngày 09 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đức P3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P3 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 9.750.000 đồng (chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 "đoản" sử dụng để phá khóa xe máy gồm một thanh đoản bằng inox hình chữ L, dài 16cm, một đầu đoản dài 08 cm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Đức P1 khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe Yamaha Sirius biển số 83T1-059.55 là 9.750.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ không có yêu cầu bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đình D vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa), Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Đức P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 07/5/2025, tại trước dãy phòng trọ ở địa chỉ 5 C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa), Nguyễn Tấn P và Huỳnh Đức P1 đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Lê Quý T1 01 (một) xe máy Yamaha Sirius biển số 83T1-059.55 trị giá 9.750.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Tấn P có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, trong đó bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" theo tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo các bản án hình sự số 315/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 và bản án số 90/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Các bản án này chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo cũng thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm".

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Huỳnh Đức P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không đó làm bài học để rút kinh nghiệm, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Đức P1 đã bị kết án 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 335/2022/HS-ST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2023. Bản án này chưa được xóa án tích thì đến ngày 07/5/2025, bị cáo tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Về vai trò của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Tấn P là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe máy của bị hại; bị cáo P1 là người rủ rê và là đồng phạm giúp sức.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe Yamaha Sirius biển số 83T1-059.55 là 9.750.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là phù hợp kết quả định giá tài sản nên cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 9.750.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 4.875.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 "đoản" sử dụng để phá khóa xe máy gồm một thanh đoản bằng inox hình chữ L, dài 16cm, một đầu đoản dài 08 cm: Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với "T2 cóc" (hiện chưa rõ lai lịch) là người mua xe máy do P và P1 trộm cắp tài sản mà có, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Đ1 cho Nguyễn Tấn P mượn xe máy Honda Vision màu đen biển số 79C1-347.57 nhưng không biết P sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P 03 (ba) năm tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức P1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn P và Huỳnh Đức P1 liên đới bồi thường cho bị hại Lê Quý T1 số tiền 9.750.000 đồng (*chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 4.875.000 đồng (*bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) đoản sử dụng để phá khóa xe máy gồm một thanh đoản bằng inox hình chữ L, dài 16cm, một đầu đoản dài 08 cm.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Tấn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Đức P1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quỳnh Trang